

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

*BÀI 228 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:
Phần 11- C: Sự đầy đầy ân huệ - một trong các bồn thánh của Đức Giê-hô-va.*

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Bản The Amplified Bible chép: Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (*perpetually, uniformly, and on every occasion*) to the very close and consummation of the age.

Có nghĩa là: Đức Chúa Jêsus đến gần, phá vỡ sự im lặng và phán với họ rằng: Hết thảy mọi quyền phép (của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.

Trong các bài trước chúng ta đã học về Danh của Đức Giê-hô-va, nghĩa là Danh của Đức Chúa Cha mà ý nghĩa trọn vẹn của chữ **Danh** trong tiếng Hê-bơ-rơ và Hy-lạp bao gồm ba phần, đó là *Thanh Danh, Bồn thánh, Sự Tôn trọng, Uy-quyền*.

Xuất Ê-díp-tô ký 34:5-7 Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.

Bản Kinh-Thánh King James version chép ba câu 5, 6 & 7 trên như sau: ⁵And the LORD^{H3068} descended^{H3381} in the cloud^{H6051}, and stood^{H3320} with him there^{H8033}, and proclaimed^{H7121} the name^{H8034} of the LORD^{H3068}. ⁶And the LORD^{H3068} passed^{H5674} by before^{H5921-H6440} him, and proclaimed^{H7121}, The LORD^{H3068}, The LORD^{H3068} God^{H410}, merciful^{H7349} and gracious^{H2587}, longsuffering^{H750-H639}, and abundant^{H7227} in goodness^{H2617} and truth^{H571}, ⁷Keeping^{H5341} mercy^{H2617} for thousands^{H505}, forgiving^{H5375} iniquity^{H5771} and transgression^{H6588} and sin^{H2402}, and that will by no^{H3808} means clear^{H5352} the guilty; visiting^{H6485} the iniquity^{H5771} of the fathers^{H1} upon the children^{H1121}, and upon the children's^{H1121} children, unto the third^{H8029} and to the fourth^{H7256} generation.

Có nghĩa là: Đức Giê-hô-va từ trên trời ngự xuống trong đám mây và đứng bên Môi-se, công bố Danh Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va đi ngang qua trước mặt Môi-se và công bố: Giê-hô-va, Giê-hô-va Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót và đầy đầy sự nhân từ, chậm nóng giận, dư dật những sự tốt lành và lẽ thật, duy trì sự thương xót đến ngàn đời, tha thứ sự gian ác cùng những sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không coi kẻ có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trải ba đến bốn đời.

Chữ danh - the name^{H8034} chép trong câu 5 trên, đó là chữ **שם** - *shêm*, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Thanh danh, bồn thánh, sự tôn trọng, uy quyền*;

Chữ Giê-hô-va - the LORD^{H3068} được chép trong các câu trên, đó là chữ **יהוה** - *Yehovah*, số 3068 ra từ chữ **יהי** - *hayah*, số 1961 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu, Tự có, Hằng có, là đầu tiên và cuối cùng; Đấng làm cho có và làm cho tiêu mất đi; làm cho được thể hiện ra, làm cho được ứng nghiệm, làm cho sống và làm cho chết, làm cho vững vàng và cũng làm cho sa ngã, Đấng làm cho cầm giữ được hoặc làm cho bị mất đi, làm cho đứng được và làm cho ngã, làm cho hiện ra và làm cho biến đi, làm cho được lập nên và làm cho bị phá huỷ; làm cho được tồn tại và làm cho hư mất mãi mãi; Đấng duy trì và*

làm cho bị huỷ diệt; Làm cho đứng lên được và làm cho nằm xuống; làm cho vào được và làm cho bị đuổi ra; Đấng khiến việc xảy ra và làm cho tan biến đi; Đấng khởi tạo nên và là Đấng làm cho kết thúc;

Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng nhau suy gẫm tiếp các ý nghĩa của sự **and abundant**^{H7227} in **goodness**^{H2617} - **dư dật những sự tốt lành** (bản dịch tiếng Việt chép là **đầy dẫy ân huệ!**) theo thứ tự mà Đức Giê-hô-va đã tỏ ra cho Môi-se được nghe về các bốn tánh của Ngài.

Chữ **dư dật** - **abundant**^{H7227} (bản dịch tiếng Việt chép là **đầy dẫy**) trong câu 6 trên, đó là chữ **רב** - **rab**, số 7227 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **rất nhiều, nhiều vô kể, phong phú, thừa thãi, dư dật, vô số**;

Chữ **những sự tốt lành** - **goodness**^{H2617} (bản dịch tiếng Việt chép là **ân huệ!**) trong câu 6 trên, đó là chữ **טוב** - **cheched**, số 2617 ra từ chữ **טוב** - **chacad**, số 2616 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự tốt lành, lòng tốt, sự tử tế, sự ân cần, lòng hào hiệp**;

Trong hai bài trước, chúng ta đã học về công việc của Đức Giê-hô-va làm trong ngày thứ nhất và ngày thứ nhì của cuộc sáng thế, là những công việc mà Đức Giê-hô-va đã tạo nên trong khoảng không trên trời và trong bài học hôm nay, chúng ta tiếp tục suy gẫm về công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong ngày thứ ba của cuộc sáng thế, vì tất cả mọi công việc đó đều nhắm tới một mục đích, đó là phục vụ sự sống của loài người, là loài được Đức Giê-Hô-Va tạo nên theo ảnh tượng và bằng hơi thở của Ngài và được sống đặt vào trong vườn Ê-va của Ngài trên trái đất mà Đức Giê-hô-va đã tạo nên và đặt nó ở trong khoảng không (trong bầu trời), mà loài người chúng ta thường gọi là vũ trụ.

Sáng thế ký 1:9-13: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ: cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁹And God^{H430} said^{H559}, Let the waters^{H4325} under^{H8478} the heaven^{H8064} be gathered^{H6960} together unto one^{H259} place^{H4725}, and let the dry^{H3004} land appear^{H7200}: and it was so^{H3651}. ¹⁰And God^{H430} called^{H7121} the dry^{H3004} land Earth^{H776}; and the gathering^{H4723} together of the waters^{H4325} called^{H7121} he Seas^{H3220}: and God^{H430} saw^{H7200} that it was good^{H2896}. ¹¹And God^{H430} said^{H559}, Let the earth^{H776} bring^{H1876} forth^{H1876} grass^{H1877}, the herb^{H6212} yielding^{H2232} seed^{H2233}, and the fruit^{H6529} tree^{H6086} yielding^{H6213} fruit^{H6529} after his kind^{H4327}, whose^{H834} seed^{H2233} is in itself, upon the earth^{H776}: and it was so^{H3651}. ¹²And the earth^{H776} brought^{H3318} forth^{H3318} grass^{H1877}, and herb^{H6212} yielding^{H2232} seed^{H2233} after his kind^{H4327}, and the tree^{H6086} yielding^{H6213} fruit^{H6529}, whose^{H834} seed^{H2233} was in itself, after his kind^{H4327}: and God^{H430} saw^{H7200} that it was good^{H2896}. ¹³And the evening^{H6153} and the morning^{H1242} were the third^{H7992} day^{H3117}.

Trong ngày thứ ba này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với những sự thuộc về trái đất và như ban đầu, Lời Chúa có chép về tình trạng của trái đất là **vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực**;

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²And the earth^{H776} was without^{H8414} form^{H8414}, and void^{H922}; and darkness^{H2822} was upon the face^{H6440} of the deep^{H8415}.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **mặt vực** - **the deep**^{H8415}, thì trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, là nói về biển cùng chiều sâu của biển và trong đoạn Kinh-Thánh chúng ta đang đối diện đây là nói về nước, nên phải hiểu là mặt biển sâu, vì ngay trong câu 2 của đoạn Kinh-Thánh này, Lời Chúa có chép là **Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước**, nghĩa là vào thời kỳ đầu này, nước biển đang bao phủ hoàn toàn bề mặt của trái đất và trong ý nghĩa thuộc linh khi Đức Giê-Hô-Va quyết định cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì trong loài người hết thấy, chẳng có một người nào có sự sáng ở trong mình, vì tội lỗi của A-đam đã bán chính người và dòng dõi sẽ ra từ người cho tội lỗi, như Lời Chúa có chép:

Rô-ma 5:12-14: Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội. Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi. Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình bóng của Đấng phải đến.

Chúng ta đang đối diện với Lời của Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa của thần

linh và sự sống và như Lời Chúa đã chép rằng: **Bấy giờ tôi nói: Nầy tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.** (Thi-Thiên 40:7-8)

Đức Chúa Jêsus cũng đã tỏ cho chúng ta biết rằng, Lời Đức Chúa Trời cần phải được hiểu trong Lễ thật, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, vì chỉ có quyền phép của Lễ thật mới giải cứu loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và phục hồi thân phận thật của loài người.

Giăng 6:63: Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.

Trở lại với mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va đang khi Thần của Ngài vận hành (di chuyển, bay liệng) trên bề mặt của trái đất. Đức Giê-Hô-Va phán với biển đang khi nó bao phủ hoàn toàn trái đất này.

Khi Đức Giê-Hô-Va phán trực tiếp với biển đang khi nó bao phủ trái đất này, thì chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của chữ **nước** và chữ **chỗ khô cạn** được chép trong câu 9 & 10 trên:

Sáng thế ký 1:9-10: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ^{H8064}And God^{H430} said^{H559}, Let the waters^{H4325} under^{H8478} the heaven^{H8064} be gathered^{H6960} together unto one^{H259} place^{H4725}, and let the dry^{H3004} land appear^{H7200}: and it was so^{H3651}. ^{H430}And God^{H430} called^{H7121} the dry^{H3004} land Earth^{H776}; and the gathering^{H4723} together of the waters^{H4325} called^{H7121} he Seas^{H3220}: and God^{H430} saw^{H7200} that it was good^{H2896}.

Khi chúng ta nhìn vào Lời Chúa và suy gẫm để nhận biết ý nghĩa theo Lễ thật, tức là theo Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, thì đây là một mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán trực tiếp với một thế lực đã khiến cho đất bị bao phủ hoàn toàn trong sự tối tăm và sự chết (mà nước biển là bóng), phải thi hành sự giải phóng để cho đất được lộ ra và được tập trung vào một nơi nhất định, hầu cho đất đó sẽ nhận được sự sáng thật của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời (mà sự để cho ánh sáng của mặt trời chiếu vào là bóng).

Sáng thế ký 1:9: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. ^{H430}And God^{H430} said^{H559}, Let the waters^{H4325} under^{H8478} the heaven^{H8064} be gathered^{H6960} together unto one^{H259} place^{H4725}, and let the dry^{H3004} land appear^{H7200}: and it was so^{H3651}.

Chữ **chỗ khô cạn** - the dry^{H3004} land chép trong câu 9 trên, đó là chữ **יבשה** - yabbasah, số 3004 ra từ chữ **יבש** - yabesh, số 3001 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đất liền, mặt đất khô; bị xấu hổ, bị bối rối, bị chán nản, bị thất vọng, bị khô héo, bị tàn úa;**

Chữ **bày ra** - appear^{H7200} chép trong câu 9 trên, đó là chữ **ראה** - ra'ah, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **để nhìn thấy được, để được khuyên bảo, để được răn dạy; để trình diện, để ra mắt; để được xác nhận, để được phê chuẩn; để được nhìn thấy, để được chú ý; để được quan tâm đến, để được lưu ý đến; để được kinh nghiệm, để được nếm mùi; để được sự vui mừng, để được tận hưởng, để tỉnh hội được, để hiểu được, để nhận thức được; để hiện diện, để được cung cấp, để được lo lắng cho; để được sự tôn trọng; để suy nghĩ, để trình bày, để thấy được, để được bày tỏ quan điểm, để được bày tỏ hoặc được thấy khái tượng;**

Trong công việc của ngày thứ ba này, chúng ta thấy có hai phần được tạo nên, mà phần thứ nhất là Đức Giê-Hô-Va mạng lệnh cho biển phải tụ hợp lại một nơi và phải nhường chỗ cho đất khô được bày tỏ ra và ý muốn của Đức Giê-Hô-Va phải được thi hành và đó là phần thứ nhất, khi đã được thi hành thì Đức Giê-Hô-Va thấy điều đó là **tốt lành**.

Phần thứ nhất trong công việc của ngày thứ ba, đó là: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi,

Theo nguyên tắc của Kinh-Thánh và theo sự tỏ ra của Đức Chúa Jêsus Christ và Lời của Đức Chúa Trời mà chúng ta biết rằng, Đức Chúa Trời muốn hết thảy loài người chúng ta phải nhận biết thân phận thật của mình, là con của Đức Chúa Trời, nhưng loài người chúng ta hết thảy đã bởi tội lỗi của A-đam mà bị bán cho tội lỗi và bởi tội lỗi của A-đam mà hết thảy loài người chúng ta đều đã thiếu mất sự vinh hiển mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, vì thế cho nên dùng trong xác thịt loài người vẫn đang sống và hành động trên mặt đất, nhưng trong con mắt của Đức Giê-Hô-Va thì loài người thật như đất bao phủ bởi nước biển sâu vậy, ánh sáng của mặt trời không thể chiếu tới được vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ, giàu lòng thương xót đã tìm được giá cứu chuộc loài người

chúng ta lại cho Ngài, nhưng giá cứu chuộc đó không phải là sức mạnh siêu nhiên vô đối của Ngài, mà là bằng quyền phép của Lời Ngài, là quyền phép mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên muôn vật trong thiên đàng cũng như trong khoảng không trên trời, trong đó có trái đất cùng muôn vật trên đất này.

Điều đó không có nghĩa là Đức Giê-Hô-Va tự dùng Lời của Ngài để tái tạo loài người chúng ta lại cho Ngài, vì Đức Giê-Hô-Va đã không làm cho loài người bị sa vào tội lỗi, mà chính loài người đã không vâng phục mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va mà sa vào tội lỗi và rơi vào sự chết.

Đức Giê-Hô-Va đã quyết định cứu chuộc loài người cho Ngài trong sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài và theo sự biết trước của Ngài, mà trong bài số 222 chúng ta đã được học qua, đó là Đức Giê-Hô-Va đã xô đuổi Sa-tan cùng bè lũ phản loạn của hắn ra khỏi thiên đàng và việc Đức Giê-Hô-Va tạo nên chốn không trung mà chúng ta đang học đây cũng là bởi sự nhân từ, sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài đối với số thiên sứ còn lại trong thiên đàng của Ngài. Muôn vật trong chốn không trung với các vì sao, mặt trời, mặt trăng cùng trái đất, với các tạo vật được dựng nên trên đất này, trong đó có loài người chúng ta được tạo nên theo ảnh tượng của Ngài và tất cả mọi sự đó đều được Đức Giê-Hô-Va tạo nên bằng Lời của Ngài.

Khi thiên sứ mang tên Lucifer bất vâng phục mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, không dâng sự vinh hiển và sự kính trọng cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật, mà trong muôn vật đó có hắn và các thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va, thì Đức Giê-Hô-Va đã xô đuổi hắn cùng với số thiên sứ nghe theo sự dụ dỗ của hắn ra khỏi thiên đàng của Đức Chúa Trời và Đức Giê-Hô-Va đã tước bỏ danh hiệu thiên sứ khỏi các thiên sứ đã sa ngã theo Lucifer cùng đổi danh hiệu của Lucifer (*là sao Mai, sáng láng, kẻ mang sự sáng*) thành Sa-tan (*kẻ chống nghịch, kẻ thù nghịch*) và Đức Giê-Hô-Va đã gọi bè lũ này là ma quỷ là Sa-tan.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước mọi sự, nên trong sự khôn ngoan và mưu luận không thể dò được của Ngài, mà Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên chốn không trung (mà chúng ta đang học đây) với mặt trời, mặt trăng cùng muôn vàn các vì sao, và trái đất này, và Đức Giê-Hô-Va đã cho bè lũ ma quỷ được ở trong chốn không trung này, là chốn mà trong đó có trái đất và loài người cùng muôn vật được dựng nên trong buổi sáng thế của Ngài. Đức Giê-Hô-Va biết trước rằng, Sa-tan sẽ sử dụng sự lừa dối để cám dỗ loài người sa vào tội lỗi để loài người bị diệt bởi mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va sẽ phán với loài người trong ngày thứ sáu tại nơi vườn Ê-đen, là ngày mà loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Đức Giê-Hô-Va biết trước mọi sự nên trong ngày thứ sáu của cuộc sáng thế, tại vườn Ê-đen, Đức Giê-Hô-Va đã phán với loài người (A-đam) về việc cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác cùng hậu quả của việc, nếu loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó. Khi Đức Giê-Hô-Va phán mạng lệnh này với loài người thì Ngài biết Sa-tan đang có mặt trong vườn Ê-đen trong thân thể của con rắn (Ê-xê-chi-ên 28:13a), và như vậy, Sa-tan đã nghe được và biết rõ mạng lệnh này và hắn sẽ biết điều gì sẽ đến với loài người nếu họ ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Giê-Hô-Va đã cấm ăn.

Nhưng Sa-tan đã mắc một sai lầm khi hắn nhìn vào sự khôn ngoan của hắn khi nghĩ rằng, nếu A-đam và Ê-va ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác thì toàn bộ trái đất này sẽ thuộc về hắn mãi mãi, thay vì hắn và bè lũ của hắn chỉ được ở trong chốn không trung mà thôi.

Sai lầm của Sa-tan đó là, khi A-đam và Ê-va đã phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và vì tội lỗi đó thì tâm linh của họ phải chết, chứ không phải là xác thịt của họ cũng chết ngay sau khi ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó. Vì khi Đức Giê-Hô-Va phán mạng lệnh cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác thì Ngài phán với A-đam, chứ không phải là với xác thịt của A-đam, vì Đức Giê-Hô-Va không giao công việc quản trị trái đất này cho thân thể xác thịt của A-đam mà là giao cho A-đam, nghĩa là giao cho loài người, còn thân thể xác thịt của A-đam không được coi là loài người mà là cái thân hình, cái khung, cái bình. Vì khi Đức Giê-Hô-Va ban phước cho A-đam Ngài đã mạng lệnh cho A-đam phải quản trị đất, trong đó có thân thể xác thịt của A-đam. Như vậy, dù A-đam (*tâm linh của loài người xác thịt*) chết, nghĩa là mất quyền kế tự Đức Chúa Trời và không được hưởng sự sống đời đời, nhưng A-đam không chết ngay như Sa-tan đã tưởng, mà người (A-đam trước nhất) con được sống tới chín trăm ba mươi tuổi rồi mới qua đời (Sáng thế ký 5:5) là điều mà Sa-tan không thể biết trước khi nào A-đam mới thật sự chết, cũng như chính hắn và bè lũ của hắn vậy, dù chúng đã phạm tội và bị Đức Giê-Hô-Va xô đuổi ra khỏi thiên đàng và chúng sẽ chết, như Đức Giê-Hô-Va đã phán rằng: **Kìa, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.** (Ê-xê-chi-ên 28:19)

Khi Đức Giê-hô-Va phán xét A-đam, Ê-va và phán xét con rắn (Sa-tan) tại vườn Ê-đen (khi A-đam và Ê-va đã phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác), Ngài đã phán rõ về dòng dõi của A-đam, rằng:

Sáng thế ký 3:14-19: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng:** Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Đây là điều bất ngờ cho Sa-tan khi hắn được nghe lời phán xét của Đức Giê-hô-Va, đó là A-đam sẽ chết, nhưng không phải ngay lúc đó, mà dòng dõi của A-đam sẽ được sanh ra và chính dòng dõi của A-đam sẽ giày đạp đầu con rắn (Sa-tan).

Sa-tan đã không thể hiểu được những sự mưu luận của Đức Giê-hô-Va và hắn càng không thể biết được dòng dõi ra từ A-đam sẽ có bao nhiêu người và họ sẽ được sống trên đất này bao lâu và tâm linh của dòng dõi đó sẽ được hưởng những gì từ Đức Giê-hô-Va.

Khi Đức Giê-hô-Va đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô-lệ và tại núi Si-nai, trong ngày Ngài ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã bắt trời và đất (trong đó có Sa-tan) phải làm chứng về việc Ngài đã ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và tại trong ngày đó, Sa-tan đã không ngờ rằng, hắn đã bị trói buộc bởi Luật pháp của Đức Chúa Trời, nghĩa là Luật pháp mà dân Y-sơ-ra-ên được nhận lãnh đó cũng có quyền phép cai trị Sa-tan nữa.

Bây giờ chúng ta cùng nhau suy gẫm ý nghĩa mâu nhiệm của phần thứ nhất của mạng lệnh mà Đức Giê-hô-Va đã phán với biển nó đang bao phủ trái đất này.

Nhờ Đức Thánh-Linh là Thần Lẽ thật mở trí cho và dắt dẫn chúng ta vào trong các Lễ thật của Ngài, thì chúng ta được biết rằng, nước biển đang bao phủ trái đất đó là bóng đường lối của thế gian bị cầm buộc và bị cai trị bởi quyền lực của ma quỷ, như Lời Chúa có chép rằng: **“Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ.”** (1 Giăng 5:19)

Sáng thế ký 1:9-10: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

Đất được chép đây không chỉ nói về trái đất mà còn nói về loài người xác thịt bởi bụi đất mà ra nữa.

Khi Đức Giê-hô-Va sai Môi-se, là tôi tớ Ngài, cùng với A-rôn vào trong xứ Ê-díp-tô để dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó, Ngài đã chỉ định Môi-se là người đại diện Ngài ở trước mặt Pha-ra-ôn và với A-rôn.

Xuất Ê-díp-tô ký 7:1-2: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy xem, ta lập người như là Đức Chúa Trời cho Pha-ra-ôn, còn A-rôn, anh người, sẽ làm kẻ tiên tri của người. Hãy nói lại mọi lời ta sẽ truyền dạy người, rồi A-rôn, anh người, sẽ tâu cùng Pha-ra-ôn, đặng người thả dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình.

Pha-ra-ôn là vua xứ Ê-díp-tô và người là bóng về Sa-tan, là kẻ chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chẳng? (Ê-sai 14:17c)

Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se, khi đối diện với Pha-ra-ôn, Môi-se phải nói với Pha-ra-ôn rằng:

Xuất Ê-díp-tô ký 7:16: Người hãy tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, sai tôi đến gần bề hạ, đặng tâu (nguyên văn chép là *nói*) rằng: Hãy tha cho dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta trong đồng vắng; mà đến bây giờ người không nghe ta chút nào.

Xuất Ê-díp-tô ký 8:1: Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi ra mắt Pha-ra-ôn, và tâu (nguyên văn chép là *nói*) cùng người rằng: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Hãy tha cho dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta.

Xuất Ê-díp-tô ký 8:20: Kế đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Này Pha-ra-ôn sẽ ngự ra mé sông, người hãy dậy sớm, đi ra mắt người, mà tâu (nguyên văn chép là *nói*) rằng: Đức Giê-hô-va có phán

như vậy: Hãy tha cho dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta.

Bây giờ chúng ta hãy so chiếu với Lời của Thần Đức Giê-Hô-Va đã phán khi Ngài đang vận hành trên mặt nước biển, khi nước còn đang bao phủ trái đất:

Sáng thế ký 1:9: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁹And God^{H430} said^{H559}, Let the waters^{H4325} under^{H8478} the heaven^{H8064} be gathered^{H6960} together unto one^{H259} place^{H4725}, and let the dry^{H3004} land appear^{H7200}: and it was so^{H3651}.

Chữ nước chép trong câu 9 trên, đó là chữ מַיִם - mayim, số 4325 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: nước, suối, thủy triều; nguồn gốc, đường lối, con đường, cách giải quyết, quá trình diễn biến;

Chữ dưới - under^{H8478} trong câu 9 trên, đó là chữ תַּחַת - tachath, số 8479 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: phần dưới cùng, đáy, bị hạ xuống, bị ấn xuống, bị đình trệ, bị thay thế, thấp kém, không xứng đáng;

Chữ phải tụ lại - be gathered^{H6960} together chép câu 9 trên, đó là chữ קָוָה - qavah, số 6960 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: phải bị buộc xoắn lại với nhau; phải tụ hợp lại, phải chờ cho đến một điều đã định cho;

Chữ một nơi - one^{H259} place^{H4725} chép trong câu 9 trên, đó là chữ מָקוֹם - maqom, số 4725 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: một vùng thích hợp, một nơi chốn, một ước định, tùy thuộc vào sắc lệnh hay chiếu chỉ;

Căn cứ theo ý nghĩa gốc của các Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán trong tiếng Hê-bơ-rơ, chúng ta có thể thấy rằng, trong lúc khởi cuộc sáng thế, khi Thần của Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước biển, biển là bóng về quyền lực của Pha-ra-ôn, là kẻ mang hình bóng về Sa-tan, đang cai trị thế gian bằng đường lối của sự tối tăm, đầy dẫy những sự gian ác, như giết người, gian dâm, ô uế, lường tuồng, thờ hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ghen ghét, buồn giận, cãi lẫy, bất bình, bè đảng, ganh gổ, say sưa, mê ăn uống, không kính sợ Đức Chúa Trời, không có lòng thương xót, cùng các sự khác giống như vậy.

Sáng thế ký 1:2: Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²And the earth^{H776} was without^{H8414} form^{H8414}, and void^{H922}; and darkness^{H2822} was upon the face^{H6440} of the deep^{H8415}. And the Spirit^{H7307} of God^{H430} moved^{H7363} upon the face^{H6440} of the waters^{H4325}.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là vận hành - moved^{H7363} trong câu 2 trên, đó là chữ רָחַף - rachaph, số 7363 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: bao trùm, bao phủ, nghiền ngẫm, rung lắc, làm chuyển động, khuấy động, lay động, làm cho nao động;

Các lời mà Môi-se đã nói với Pha-ra-ôn đó chính là mạng lệnh của Đức Chúa Trời phán với Pha-ra-ôn, đã bao trùm, bao phủ, rung lắc, làm chuyển động, khuấy động, lay động, làm cho nao động toàn bộ hệ thống cai trị của Pha-ra-ôn, khiến họ bối rối và vì sự cứng lòng không chịu buông tha cho dân Y-sơ-ra-ên được tự do đi thờ phượng Đức Giê-Hô-Va, nên Đức Giê-Hô-Va đã giáng cho xứ của Pha-ra-ôn chín tai vạ cho cả xứ Ê-díp-tô, ngoại trừ vùng đất Gô-sen trong xứ Ê-díp-tô, là nơi dân Y-sơ-ra-ên ở, là không bị tai vạ mà thôi. Vì Pha-ra-ôn đã cứng lòng, không chịu buông tha dân Y-sơ-ra-ên nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giáng tai vạ thứ mười cho cả xứ Ê-díp-tô của Pha-ra-ôn, đó là Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ hành động trên cả xứ Ê-díp-tô và chính Đức Giê-Hô-Va xét đoán các thần của xứ Ê-díp-tô.

Xuất Ê-díp-tô ký 12:12&29-36: Đêm đó ta sẽ đi qua xứ Ê-díp-tô, hành hại mọi con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, từ người ta cho đến súc vật; ta sẽ xét đoán các thần của xứ Ê-díp-tô; ta là Đức Giê-hô-va.... Vả, khi giữa đêm, Đức Giê-hô-va hành hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả người bị tù, và hết thảy con đầu lòng của súc vật. Đang lúc ban đêm, Pha-ra-ôn, quần thần cùng hết thảy người Ê-díp-tô đều chờ dậy; có tiếng kêu la inh ỏi trong xứ Ê-díp-tô, vì chẳng một nhà nào là không có người chết. Trong đêm đó, Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hai người và dân Y-sơ-ra-ên hãy chờ dậy, ra khỏi giữa vòng dân ta mà đi hầu việc Đức Giê-hô-va, như các người đã nói. Cũng hãy dẫn bò và chiên đi, như lời các người đã nói, và cầu phước cho ta nữa. Người Ê-díp-tô thúc giục dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mau mau, vì nói rằng: Chúng ta đều chết hết! Vậy,

dân sự đều đem bột nhồi rồi chưa men đi, và bọc những thùng nhồi bột trong áo tơi vác lên vai mình. Và, dân Y-sơ-ra-ên có làm y theo lời Môi-se đã dặn, xin người Ê-díp-tô những đồ bằng bạc và bằng vàng cùng áo xống. Đức Giê-hô-va làm cho dân sự được ơn trước mắt người Ê-díp-tô, nên họ bằng lòng cho; và dân Y-sơ-ra-ên lột trần người Ê-díp-tô vậy.

Vì bốn tánh gian ác và giết người của Sa-tan đang cai trị trong lòng của Pha-ra-ôn nên Pha-ra-ôn đã đổi ý sau khi hắn đã chấp nhận tha cho dân Y-sơ-ra-ên được ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đó là hắn quyết định huy động toàn bộ quân đội của hắn đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên, hồng bắt dân đó trở lại làm phu tù cho hắn. Nhưng Đức Giê-hô-va đã huỷ diệt toàn bộ đạo binh của Pha-ra-ôn và chính Pha-ra-ôn cũng bị diệt với đạo binh của hắn.

Xuất Ê-díp-tô ký 14:5-30: Và, họ báo cùng vua Ê-díp-tô rằng dân Hê-bơ-rơ đã trốn đi rồi. Lòng Pha-ra-ôn và quần thần đổi cùng dân đó bèn thay đổi, nói rằng: Chúng ta đã làm chi vậy, tha dân Y-sơ-ra-ên đi để khỏi phục dịch ta nữa sao? Pha-ra-ôn bèn thắt xe và đem dân mình theo. Người đem sáu trăm xe thượng hạng và hết thảy xe trong xứ Ê-díp-tô, trên mỗi xe đều có chiến binh cả. Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, cứng lòng, đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên; nhưng dân nầy đã ra đi một cách dạn dĩ. Người Ê-díp-tô và cả ngựa xe, lính kỵ, cùng toán binh của Pha-ra-ôn đều đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên, gặp đang đóng đồn nơi bờ biển, gần Phi-ha-hi-rốt, ngang Ba-anh-Sê-phôn. Và, khi Pha-ra-ôn đến gần, dân Y-sơ-ra-ên ngược mắt lên, thấy dân Ê-díp-tô đuổi theo, bèn lấy làm hãi hùng, kêu van Đức Giê-hô-va. Chúng lại nói cùng Môi-se rằng: Xứ Ê-díp-tô há chẳng có nơi mộ phần, nên nổi người mới dẫn chúng tôi vào đồng vắng để chết sao? Người đưa chúng tôi ra xứ Ê-díp-tô để làm chi? Chúng tôi há chẳng có nói cùng người tại xứ Ê-díp-tô rằng: Để mặc chúng tôi phục dịch dân Ê-díp-tô, vì thà rằng phục dịch họ còn hơn phải chết nơi đồng vắng? Môi-se đáp cùng dân sự rằng: Chớ sợ chi, hãy ở đó, rồi ngày nay xem sự giải cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các ngươi; vì người Ê-díp-tô mà các ngươi ngó thấy ngày nay, thì chẳng bao giờ ngó thấy nữa. Đức Giê-hô-va sẽ chiến cự cho, còn các ngươi cứ yên lặng. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Sao ngươi kêu van ta? Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên cứ đi; còn ngươi hãy giơ gậy lên, đưa tay trên mặt biển, phân rẽ nước ra, thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ xuống biển đi như trên đất cạn. Còn ta sẽ làm cho dân Ê-díp-tô cứng lòng theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, rồi ta sẽ được rặng danh vì Pha-ra-ôn, cả đạo binh, binh xa, và lính kỵ người. Khi nào ta được rặng danh vì Pha-ra-ôn, binh xa, cùng lính kỵ người, thì người Ê-díp-tô sẽ rõ ràng ta là Đức Giê-hô-va vậy. Thiên sứ của Đức Chúa Trời đã đi trước trại quân của dân Y-sơ-ra-ên lộn lại đi sau; còn trụ mây vốn đi trước trại quân, lại ở về sau; trụ mây đứng về giữa khoảng trại người Ê-díp-tô và trại dân Y-sơ-ra-ên, làm áng mây tối tăm cho đêm nay, soi sáng ban đêm cho đêm kia; nên trọn cả đêm hai trại chẳng hề xấp gần nhau được. Và, Môi-se giơ tay ra trên biển, Đức Giê-hô-va dẫn trận gió đông thổi mạnh đến đùa biển lại trọn cả đêm; Ngài làm cho biển bày ra khô, nước phân rẽ. Dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, đi như trên đất cạn; còn nước làm thành một tấm vách ngăn bên hữu và bên tả. Người Ê-díp-tô bèn đuổi theo; hết thảy ngựa, binh xa cùng lính kỵ của Pha-ra-ôn đều theo xuống giữa biển. Và, đến canh sáng, Đức Giê-hô-va ở trong lòng trụ mây và lửa, nhìn ra thấy trại quân Ê-díp-tô, bèn làm cho họ phải rối loạn. Ngài tháo bánh xe của họ, khiến dẫn dắt cực nhọc. Người Ê-díp-tô bèn nói nhau rằng: Ta hãy trốn khỏi dân Y-sơ-ra-ên đi, vì Đức Giê-hô-va thể dân đó mà chiến cự cùng chúng ta. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi ra trên biển, nước sẽ trở lấp người Ê-díp-tô, binh xa và lính kỵ của chúng nó. Môi-se bèn giơ tay mình ra trên biển, lối sáng mai, nước trở lấp phủ đầy biển lại, người Ê-díp-tô chạy trốn bị nước chặn; vậy Đức Giê-hô-va xô họ xuống giữa biển. Thế thì, nước trở lại bao phủ binh xa, lính kỵ của cả đạo binh Pha-ra-ôn đã theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, chẳng còn sót lại một ai. Song dân Y-sơ-ra-ên đi giữa biển như trên đất cạn; nước làm thành vách ngăn bên hữu và bên tả. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va giải cứu dân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi tay người Ê-díp-tô; dân ấy thấy người Ê-díp-tô chết trên bãi biển.

Đức Giê-hô-va đã cảnh cáo Pha-ra-ôn và cũng là cảnh cáo cho Sa-tan phải buông tha cho dân của Đức Chúa Trời cho được tự hậu việc và thờ phượng Ngài và ý của Đức Giê-hô-va là phải được thành. Bất kỳ kẻ nào ngăn trở ý định của Đức Giê-hô-va thì kẻ đó sẽ chuốc lấy họa vào mình, vì trong ngày thứ ba của cuộc sáng thế, tại phần một của công việc Ngài, Đức Giê-hô-va đã phán rằng: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy.**

Chữ có như vậy được chép trong câu 9 trên, đó là chữ כֵּן - ken, số 3651 ra từ chữ כִּי - kun, số 3559 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ngay lập tức được như vậy, liền được thiết lập, được giao nộp cho, được vững lập,*

được áp dụng; được xác nhận, được phê chuẩn.

Ngay từ ban đầu, Pha-ra-ôn đã không chấp nhận lời yêu cầu của Môi-se và hắn nói rằng: **Giê-hô-va là ai mà trẫm phải vâng lời người, để cho dân Y-sơ-ra-ên đi? Trẫm chẳng biết Giê-hô-va nào hết; cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi nữa.** (Xuất Ê-díp-tô ký 5:2).

Cũng như vậy, khi các tội tở của Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành, ma quỷ cũng thường sử dụng chiêu bài này, đó là chúng giả bộ không biết Đức Chúa Jêsus Christ là ai và chúng không vâng phục các tội tở của Chúa khi họ ra lệnh và nếu như kẻ tội tở Chúa mà không có đức tin, thiếu hiểu biết về Lễ thật này, thì sẽ không đuối được ma quỷ ra khỏi những người mà chúng đang cầm buộc và chúng sẽ cứ giả bộ như vậy và nếu chúng thấy kẻ tội tở Chúa thiếu hiểu biết thì chúng sẽ tiếp tục cầm giữ người ta trong quyền lực của chúng. Nhưng nếu sự sáng của Chúa làm chủ kẻ tội tở Chúa, như Đức Giê-Hô-Va đã làm với Môi-se, thì quyền năng của Đức Thánh-Linh sẽ qua môi miệng và thái độ của người tội tở Chúa mà bắt ma quỷ phải vâng phục, như Pha-ra-ôn đã từng phải quy phục Môi-se, nhưng rồi lại trở mặt cầm giữ dân Y-sơ-ra-ên lại cho đến khi chính Thần của Đức Giê-Hô-Va hành động huỷ diệt hắn với đạo binh của hắn.

Người hầu việc Chúa phải nhận biết Lễ thật này, vì khi chúng ta thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành và giải cứu người thuộc về Chúa, thì Đức Thánh-Linh (Thần của Đức Giê-Hô-Va) sẽ cùng làm việc với chúng ta, như Lời Chúa có chép:

Thi-Thiên 149:6-9: Sự ngợi khen Đức Chúa Trời ở trong miệng họ, thanh gươm hai lưỡi bén ở trong tay họ, đặt báo thù các nước, hành phạt các dân; đặt trời các vua chúng nó bằng xiềng, và đóng trướng các tước vị chúng nó. Để thi hành cho chúng nó sự án đã chép. Các thánh Ngài được vinh hiển ấy. Ha-lê-lu-gia!

Ma-thi-ơ 28:20b: Và nầy, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế.

Mác 16:20: Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững Đạo.

Chính Đức Thánh-Linh sẽ ra lệnh cho thiên sứ của Ngài xiềng lại bất kỳ một quỷ nào không chịu vâng phục mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã giao phó cho các tội tở của Ngài nhân Danh Ngài mà thi hành, như Lời Chúa có chép rằng: **“Dầu Anh em đã học những điều nầy rồi, tôi cũng muốn nhắc lại cho anh em rằng, xưa kia Chúa giải cứu dân mình ra khỏi xứ Ê-díp-tô, sau lại tiêu diệt những kẻ không tin; còn các thiên sứ không giữ thứ bậc và bỏ chỗ riêng mình thì Ngài đã dùng dây xích họ trong nơi tối tăm đời đời, cầm giữ lại để chờ sự phán xét ngày lớn.”** (Giu-đe 1:5-6)

Trong công việc đầu trong ngày thứ ba của cuộc sáng thế, Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho nước biển phải tụ lại một nơi, nghĩa là phải nhường chỗ cho đất được bày tỏ ra và đó là bóng về mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va phán với quyền lực của ma quỷ và cũng là phán cả với thế gian này, là những công cụ của ma quỷ sử dụng để chống lại công việc của Nước Đức Chúa Trời.

Nhưng ma quỷ là kẻ chống nghịch, là kẻ nói dối, nên chúng giả bộ như không có mạng lệnh bao giờ, nhất là tại những nơi mà những người tin Chúa lại thiếu hiểu biết, hoặc không biết Lễ thật, thì chúng càng trở nên lý lợm, không chịu vâng phục các mạng lệnh mà người tin Chúa đã công bố.

Theo Lễ thật thì Lời của Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi, nhưng hằng còn đến muôn đời, vì thế cho nên mọi người tin Chúa phải nhận biết Lễ thật và phải có sự hiểu biết về quyền kế tự Đức Chúa Trời và quyền đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong Nước Đức Chúa Trời, vì không phải những người mang danh là người tin Chúa thì sẽ nhận được quyền phép của Nước Đức Chúa Trời.

Căn cứ theo Lễ thật là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, thì ma quỷ dù có quyền năng siêu nhiên, nhưng nó chỉ có thể thực hiện được quyền lực ấy khi nơi đó thuộc về chúng, tức là những nơi mà người ta dâng cho ma quỷ hoặc tại đó, quyền phép của Nước Đức Chúa Trời bị hãm ép bởi sự vô tín của người ta, thì ma quỷ sẽ sử dụng quyền lực tà thuật mà lừa dối người ta. Nhưng Lời của Đức Chúa Trời đã cho chúng ta biết thì quyền lực của ma quỷ là rất nhỏ, không có thể nào sánh được với quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ.

Chúng hãy xem mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va khi Ngài phán với nước biển (khi còn đang bao phủ trái đất) phải nhường chỗ cho đất được bày ra khô dưới mặt trời, là bóng về mạng lệnh Đức Giê-Hô-Va phán với quyền lực của ma quỷ phải cho phép dân sự của Chúa được tự do ra khỏi nơi tối tăm để hầu việc Chúa.

Sáng thế ký 1:9: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁹And God^{H430} said^{H559}, Let the waters^{H4325} under^{H8478} the heaven^{H8064} be gathered^{H6960} together unto one^{H259} place^{H4725}, and let the dry^{H3004} land appear^{H7200}: and it was so^{H3651}.

Chữ dưới - under^{H8478} trong câu 9 trên, đó là chữ תַּחַת - tachath, số 8479 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *phần dưới cùng, đáy, bị hạ xuống, bị ấn xuống, bị đình trệ, bị thay thế, thấp kém, không xứng đáng*;

Chữ phải tụ lại - be gathered^{H6960} together chép câu 9 trên, đó là chữ קָוָה - qavah, số 6960 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *phải bị buộc xuấn lại với nhau; phải tụ hợp lại, phải chờ cho đến một điều đã định cho*;

Chữ một nơi - one^{H259} place^{H4725} chép trong câu 9 trên, đó là chữ מָקוֹם - maqom, số 4725 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một vùng thích hợp, một nơi chốn, sự tù, một ước định, tùy thuộc vào sắc lệnh hay chiếu chỉ*;

Chữ nước ở bên dưới thiên đàng của Đức Chúa Trời được chép đây bao gồm hai phần, một là vương quốc của Sa-tan và một phần là nước trên trái đất, được coi là *phần dưới cùng, đáy, bị hạ xuống, bị ấn xuống, bị đình trệ, bị thay thế, thấp kém, không xứng đáng* đối với Nước Thiên đàng của Đức Chúa Trời.

Bất luận ở phương diện nào, thuộc thể hay thuộc linh thì nước đó cũng *phải bị buộc xuấn lại với nhau; phải tụ hợp lại, phải chờ cho đến một điều đã định cho* và phải vâng phục quyền tể trị của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, nghĩa là chúng phải tụ hợp lại một nơi, tại *một vùng thích hợp, một nơi chốn, sự tù, một ước định, tùy thuộc vào sắc lệnh hay chiếu chỉ* của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Căn cứ theo mạng lệnh trên của Đức Giê-Hô-Va thì ma quỷ đã vi phạm quyền tể trị của Đức Giê-Hô-Va, khi chúng lừa dối loài người để tìm kiếm cơ hợp pháp cầm buộc người ta trong tội lỗi. Một khi ma quỷ đã lừa dối được người nào sa vào sự phạm tội thì chúng sẽ ẩn nấu hợp pháp hoặc bất hợp pháp trong thân thể xác thịt của người đó, hoặc trong sản nghiệp của người đó và nếu người ấy không tìm được giá cứu chuộc cho mình hoặc không có ai biết để giải cứu cho, thì người ấy sẽ không thể ra khỏi sự cầm buộc của ma quỷ. Nhưng nếu người ấy có sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời mà áp dụng, sử dụng quyền phép của Lời Chúa thì sẽ đuổi được ma quỷ ra khỏi thân thể mình, vì trong thực tế, ma quỷ đã lừa dối được rất nhiều người và cầm buộc người ta trong tội lỗi mà họ không biết rằng họ đã bị ma quỷ cầm buộc.

Trước khi bước vào sự suy gẫm ý nghĩa mẫu nhiệm của phần thứ hai, theo như mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán trong công việc của ngày thứ ba này, chúng ta phải nhận biết trách nhiệm của đất đối với mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va cũng như trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên đối với Đức Giê-Hô-Va sau khi họ đã được Đức Giê-Hô-Va cứu chuộc ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô-lệ.

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã phải làm tội mọi cho xứ Ê-díp-tô hơn bốn trăm năm, tiếng kêu cầu của dân Y-sơ-ra-ên đã thấu đến Giê-Hô-Va và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thấy những sự hà hiếp của người Ê-díp-tô đối với dân Y-sơ-ra-ên, nên Ngài đã gọi và sai Môi-se đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân Ngài, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Khi Môi-se đã dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô và khi họ đã tới được đồng vắng Si-nai và tại nơi núi Si-nai, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và Ngài đã phán cho họ biết mục đích Ngài giải cứu họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô và trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên đối với Ngài, liên quan đến sự sống của họ.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-6: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Lê-vi ký 18:4-5: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp taặng nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Phục truyền luật lệ ký 6:1-25: **Vả, nầy là điều răn, luật lệ và mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán dặn ta dạy lại cho, để các người làm theo nó trong xứ mà các người sẽ đi vào nhận lấy;**

hầu cho người kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, trọn đời, người và con cháu người vâng giữ các luật lệ và điều răn của Ngài mà ta truyền cho người, để người được sống lâu ngày. Hỡi Y-sơ-ra-ên, người hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, hầu cho người được phước và thêm lên nhiều trong xứ đơm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã phán hứa cùng người. Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người; khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm, hay là khi trở dậy. Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ; cũng phải viết các lời đó trên cột nhà, và trên cửa người. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mà Ngài thề cùng tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, đặt ban cho người, khiến người lấy được những thành lớn và tốt mà người không có xây cất; những nhà đầy đủ các thứ của mà người không có chất chứa; các giếng mà người không có đào; cây nho và cây Ô-li-ve mà người không có trồng; khi người ăn và được no nê, khá giữ lấy mình, kẻo người quên Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ. Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, phục sự Ngài, và lấy danh Ngài mà thề. Chớ theo các thần khác trong những thần của các dân tộc ở xung quanh các người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự ở giữa người là Đức Chúa Trời kỳ tà, e cơn thịnh nộ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người nổi lên cùng người, và Ngài diệt người khỏi mặt đất chẳng. Các người chớ thử Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, như đã thử Ngài tại Ma-sa. Khá cẩn thận giữ lấy những điều răn, chứng cứ, và luật lệ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã truyền cho người. Vậy, người phải làm điều ngay thẳng và tốt lành trước mặt Đức Giê-hô-va, để người được phước và vào nhận lấy xứ tốt đẹp mà Đức Giê-hô-va đã thề hứa cùng tổ phụ người, để ban cho người; và Đức Giê-hô-va sẽ đuổi hết những kẻ thù nghịch ra khỏi trước mặt người, y như Ngài đã phán vậy. Về ngày sau, khi con người hỏi người rằng: Các chứng cứ, luật lệ, và mạng lệnh này là chi, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã truyền cho cha? thì hãy đáp rằng: Chúng ta đã bị làm tội mọi cho Pha-ra-ôn tại xứ Ê-díp-tô, và Đức Giê-hô-va có dùng tay mạnh đem chúng ta ra khỏi xứ ấy. Đức Giê-hô-va có làm trước mặt chúng ta những dấu kỳ và phép lạ rất lớn lao đáng sợ, mà hại xứ Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn, và cả nhà người; Ngài đã đem chúng ta ra khỏi xứ ấy, để dẫn vào xứ Ngài đã thề cùng tổ phụ chúng ta; để ban cho chúng ta. Đức Giê-hô-va có phán cùng chúng ta khá làm theo các luật lệ này, kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, hầu cho chúng ta được phước luôn luôn, và được Ngài bảo tồn sự sống cho chúng ta y như Ngài đã làm đến ngày nay. Vả, chúng ta sẽ được xưng là công bình nếu chúng ta cẩn thận làm theo các điều răn này trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, y như Ngài đã phán dặn vậy.

Phục truyền luật lệ ký 30:9-20: Khi người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, gìn giữ các điều răn và luật lệ của Ngài đã ghi trong sách luật pháp này, hết lòng hết ý trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, thì Ngài sẽ ban phước đầy lấp, làm cho mọi công việc của tay người được thịnh vượng, khiến hoa quả của thân thể người, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng người được thịnh vượng; vì Đức Giê-hô-va sẽ lại vui lòng nữa mà làm ơn cho người, như Ngài đã vui lòng về các tổ phụ người. Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, đặt chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đặt chúng tôi làm theo? Vì lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó. Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt người sự sống và phước lành, sự chết và tai họa, vì ngày nay, ta bảo người thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn luật lệ và mạng lệnh Ngài, để người sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong xứ mà người sẽ vào nhận lấy. Nhưng nếu lòng người xây trở, không khứng nghe theo, chịu dẫu đồ thờ lạy và hầu việc các thần khác, thì ngày nay ta tỏ cùng các người rằng các người hẳn phải bị tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà người sẽ đi qua sông Giô-đanh để nhận lấy. Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (*tôn trọng*,

trung thành với) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, dâng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thể ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Lê-vi ký 25:23-30: Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về ta, các người ở cùng ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ. Trong khắp xứ mà các người sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại. Nếu anh em người trở nên nghèo, và bán một phần sản nghiệp mình, thì người bà con gần có quyền chuộc lại, phải đến chuộc phần đất anh em người đã bán. Nếu người nào không có ai được quyền chuộc lại, nhưng tự lo cho có chi chuộc lại được, thì phải tính từ năm đã bán bởi số trội cho chủ mua, rồi người sẽ được nhận sản nghiệp mình lại. Nếu nguyên chủ không tìm đủ giá dâng trả cho, đất bán sẽ thuộc về người chủ mua cho đến năm hân hỷ; đoạn đất sẽ ra khỏi tay chủ mua và về nguyên chủ. Nếu người nào bán một cái nhà ở trong thành có vách bọc, thì có được phép chuộc lại cho đến giáp một năm sau khi bán; phép chuộc lại của người chỉ trong một năm trọn vậy. Còn nếu không chuộc lại trước khi giáp hạn một năm trọn, thì nhà ở trong thành có vách bọc đó sẽ về chủ mua và dòng dõi người mãi mãi; đến năm hân hỷ nhà đó không ra khỏi tay họ.

Đức Chúa Jêsus đã phán về quyền phép của Nước Đức Chúa Trời sẽ đến trên những người được chuộc bởi huyết của Ngài và khi những người đã nhận được giá cứu chuộc của Ngài thì họ sẽ thi hành sự cai trị trong Nước Đức Chúa Trời và đó cũng là sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với quyền lực của ma quỷ, là kẻ đã và đang tiếp tục lừa dối loài người để sống bất hợp pháp trên trái đất này cũng như ẩn náu trong thân thể xác thịt của những người bị chúng lừa dối.

Giăng 12:28-32: Cha ơi, xin làm sáng danh Cha! Bấy giờ có tiếng từ trên trời phán xuống rằng: Ta đã làm sáng danh rồi, ta còn làm cho sáng danh nữa! Đoàn dân ở tại đó nghe tiếng thì nói rằng ấy là tiếng sấm; có kẻ khác nói: Một vị thiên sứ nào nói với Ngài. Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ấy chẳng phải vì ta mà tiếng nầy vang ra, nhưng vì các người. Hiện bây giờ, có sự phán xét thế gian nầy, và hiện nay vua chúa của thế gian nầy phải bị xua đuổi. Còn ta, khi ta đã được treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ còn đang thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, các môn đồ của Chúa Jêsus đã có lúc không đuổi được ma quỷ ra khỏi người bị chúng ám, nhưng khi ma quỷ thấy Đức Chúa Jêsus tới thì chúng sợ hãi, ấy là vì chúng biết Đức Chúa Jêsus là Con một Đức Chúa Trời và chúng biết Luật pháp của Đức Giê-hô-Va. Có trường hợp ma quỷ thấy Đức Chúa Jêsus đến thì tự mình chúng cầu xin Đức Chúa Jêsus cho phép chúng ra khỏi người bị chúng ám và cầu xin nơi chốn chúng muốn ẩn náu cho tới khi kỳ đã định cho chúng đến.

Mác 5:1-13: Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ qua đến bờ biển bên kia, trong miền Giê-ra-sê. Ngài mới ở trên thuyền bước xuống, tức thì có một người bị tà ma ám từ nơi mồ mả đi ra đến trước mặt Ngài. Người thường ở nơi mồ mả, dầu dùng xiềng sắt cũng chẳng ai cột trói được nữa; vì nhiều lần người bị cùm chân hoặc bị xiềng, rồi bẻ xiềng tháo cùm, không ai có sức trị được. Người cứ ở nơi mồ mả và trên núi, ngày đêm kêu la và lấy đá đánh bầm mình. Người thấy Đức Chúa Jêsus ở đằng xa, chạy lại sấp mình xuống trước mặt Ngài, mà kêu lớn rằng: Hỡi Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời rất cao, tôi với Ngài có sự gì chẳng? Tôi nhân danh Đức Chúa Trời mà khấn cầu Ngài, xin đừng làm khổ tôi. Vì Đức Chúa Jêsus vừa phán cùng nó rằng: Hỡi tà ma, phải ra khỏi người nầy. Ngài lại hỏi rằng: Mấy tên gì? Thưa rằng: Tên tôi là Quân đội; vì chúng tôi đông. Nó lại van xin Ngài đừng đuổi chúng nó ra khỏi miền đó. Vả, chỗ đó, tại trên núi, có một bầy heo đông đang ăn. Các quỷ cầu xin Ngài rằng: Xin khiến chúng tôi đến với bầy heo ấy, để chúng tôi nhập vào chúng nó. Đức Chúa Jêsus cho phép. Các tà ma ra khỏi người đó, bèn nhập vào bầy heo, bầy heo từ trên bậc cao vọt đầm đầu xuống biển. Có độ hai ngàn con heo chết chìm cả dưới biển.

Ma-thi-ơ 8:28-32: Đức Chúa Jêsus qua bờ bên kia rồi, tại xứ dân Ga-đa-ra, gặp hai người bị quỷ ám ở nơi mồ đi ra, bộ dữ tợn lắm, đến nỗi không ai dám đi ngang qua đường đó. Chúng nó la lên rằng: Lạy Con Đức Chúa Trời, chúng tôi với Ngài có can hệ gì chẳng? Có phải Ngài đến đây để làm khổ chúng tôi trước kỳ không? Vả, khi ấy, ở đằng xa có một bầy heo đông đang ăn. Các quỷ xin Đức Chúa Jêsus rằng: Nếu Chúa đuổi chúng tôi ra, xin cho nhập vào bầy heo đó. Ngài biểu các quỷ rằng: Hãy đi đi! Các quỷ ra khỏi hai người đó, liền nhập vào bầy heo. Tức thì cả bầy ở trên dốc núi nhảy xuống biển, thấy đều chết chìm dưới nước.

Bây giờ chúng ta suy gẫm tiếp đến phần trách nhiệm của đất theo mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán trong công việc của ngày thứ ba của cuộc sáng thế.

Sáng thế ký 1:9: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁹And God^{H430} said^{H559}, Let the waters^{H4325} under^{H8478} the heaven^{H8064} be gathered^{H6960} together unto one^{H259} place^{H4725}, and let the dry^{H3004} land appear^{H7200}: and it was so^{H3651}.

Chữ **chỗ khô cạn** - the dry^{H3004} land chép trong câu 9 trên, đó là chữ יַבְבָּסָה - yabbasah, số 3004 ra từ chữ יָבֵשׁ - yabesh, số 3001 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đất liền, mặt đất khô; bị xấu hổ, bị bối rối, bị chán nản, bị thất vọng, bị khô héo, bị tàn úa;*

Chữ **bày ra** - appear^{H7200} chép trong câu 9 trên, đó là chữ הֵרָא - ra'ah, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để nhìn thấy được, để được khuyên bảo, để được răn dạy; để được trình diện, để được ra mắt; để được xác nhận, để được phê chuẩn; để được nhìn thấy, để được chú ý; để được quan tâm đến, để được lưu ý đến; để được kinh nghiệm, để được nếm mùi; để được sự vui mừng, để được tận hưởng, để lĩnh hội được, để hiểu được, để nhận thức được; để hiện diện, để được cung cấp, để được lo lắng cho; để được sự tôn trọng; để suy nghĩ, để được trình bày, để được thấy, để được bày tỏ quan điểm, để được bày tỏ khái tượng;*

Chữ **đất** được chép trong câu 9 trên không chỉ nói về đất, hay là về trái đất mà còn nói về thân thể của loài người xác thịt được tạo nên bằng bụi đất nữa, vì Đức Giê-Hô-Va là Đấng Mưu Luận đã tỏ các Lời của Ngài cho Môi-se biết vào năm 1444 B.C. và được chép xuống trong cuốn sách được gọi là cuốn sách Luật pháp và khi chúng ta đối diện với các Lời này trong thời kỳ sau rốt này và được Đức Thánh-Linh tỏ rõ cho biết ý nghĩa mẫu nhiệm của từng chấm, từng nét trong Luật pháp của Ngài, thì Sa-tan nổi được biết khi những sự mẫu nhiệm này được công bố ra mà thôi.

Nếu mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va chỉ phán về đất, thì vì đất là vô tri, không biết cảm xúc hay cảm giác, thì làm thế nào mà đất biết sự *bị xấu hổ, bị bối rối, bị chán nản, bị thất vọng, bị khô héo, bị tàn úa?*

Khi Đức Giê-Hô-Va phán mạng lệnh này, chúng ta có thể thấy một Lễ thật đã từng được che giấu, đó là khi Đất đã bị nước biển vây phủ, hay có thể nói là đất bị chìm trong nước biển thì sẽ trở nên nhão như bùn, chẳng có thể làm gì được, cho đến khi đất đó được phơi bày ra và được ánh nắng của mặt trời chiếu vào.

Khi loài người đã vì bị bán cho tội lỗi từ khi còn nằm ở trong bụng mẹ, như kẻ ngồi trong bóng của sự chết, thì người ta có sự cảm biết mình đang *bị xấu hổ, bị bối rối, bị chán nản, bị thất vọng, bị khô héo, bị tàn úa*, là ý nghĩa gốc của chữ **chỗ khô cạn** - the dry^{H3004} land viết trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ.

Chúng ta hãy chú ý vào Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán rằng **phải có chỗ khô cạn bày ra!** Đây là phần dịch của tiếng Việt, nhưng chúng ta hãy xem Bản Kinh-Thánh King James version chép điều này như sau: **let the dry^{H3004} land appear^{H7200}**, có nghĩa là *hãy cho phép đất khô cạn (hay là đất khô ráo) được phơi bày ra.*

Đức Giê-Hô-Va không chấp nhận việc *đất mà Ngài đã tạo nên* đó lại ở trong tình trạng không đúng với tính chất nguyên thủy của nó, là **đất khô, cạn** để có thể trồng trọt, chứ không phải là bùn lầy hay là bị nhấn chìm dưới bùn hay là bị giấu kín trong nước biển như vậy. Điều này phải được thi hành ngày khi Đức Giê-Hô-Va ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, nghĩa là khi năm Hân Hỷ đã tới, (tức là mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va về luật giải phóng những kẻ bị bán làm nô-lệ) thì tất cả dân Y-sơ-ra-ên cũng như quyền lực của ma quỷ liên quan đến luật này phải cho phép chuộc đất lại, như Lời Chúa đã chép trong Lê-vi ký 25.

Lê-vi ký 25:8-24: **Người cũng hãy tính bảy tuần năm tức bảy lần bảy năm; thì giờ của bảy tuần năm nầy sẽ là bốn mươi chín năm; rồi đến ngày mồng mười tháng bảy, tức là ngày chuộc tội, các người phải thổi kèn vang trong khắp xứ. Các người phải làm cho năm thứ năm mươi nên thánh, và rao truyền sự tự do cho hết thảy dân trong xứ. Ấy sẽ là năm hân hỷ cho các người; ai nấy đều được nhận lại cơ nghiệp mình, và ai nấy đều trở về gia quyến mình. Năm thứ năm mươi nầy là một năm hân hỷ cho các người, không nên gieo, không nên gặt vật chi đất tự sanh sản, và cũng chẳng nên hái nho không có hót sữa, vì là một năm hân hỷ, sẽ làm thánh cho các người; phải ăn những thổ sản đã mọc lên nơi đồng ruộng. Trong năm hân hỷ nầy, các sản nghiệp đều sẽ trở về nguyên chủ. Nếu các người bán hay là mua vật chi với kẻ lân cận mình, thì chớ lặn anh em mình. Người sẽ cứ lấy số năm từ sau năm hân hỷ mà mua với kẻ lân cận mình; còn người, cứ lấy theo số năm có hoa lợi mà bán. Tùy theo số năm sau năm hân hỷ, người sẽ bù**

thêm giá; tùy theo số năm ít, người sẽ giảm bớt giá; vì theo số mùa gặt mà người bán cho người. Chớ ai trong vòng các người làm lặn kẻ lân cận mình; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời, vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người. Các người khá làm theo mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta và noi theo, như vậy sẽ được ăn ở bình yên trong xứ. Đất sẽ sanh sản hoa lợi cho các người, các người sẽ ăn no và được ở bình yên trong xứ. Vì các người nói rằng: Nếu chúng tôi chẳng gieo, chẳng gặt mùa màng, thì trong năm thứ bảy sẽ lấy chi mà ăn? Năm thứ sáu, ta sẽ giáng phước cho các người, và năm ấy sẽ trúng mùa bù ba năm. Năm thứ tám, các người sẽ gieo và ăn hoa lợi của mùa màng cũ cho đến mùa màng mới của năm thứ chín. Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về ta, các người ở cùng ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ. Trong khắp xứ mà các người sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại.

Theo ý nghĩa mẫu nhiệm của chữ Hân Hỷ và năm Hân Hỷ, đó là một chu kỳ bắt đầu từ lịch thời gian mà Đức Giê-hô-va đã định cho dân Y-sơ-ra-ên, kể từ khi họ được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đó là:

“Người cũng hãy tính bảy tuần năm tức bảy lần bảy năm; thì giờ của bảy tuần năm nầy sẽ là bốn mươi chín năm; rồi đến ngày mồng mười tháng bảy, tức là ngày chuộc tội, các người phải thổi kèn vang trong khắp xứ.” (Lê-vi ký 25:8-9)

Bắt đầu kể từ ngày dân Y-sơ-ra-ên nhận lãnh Luật pháp của Đức Giê-hô-va tại núi Si-nai, cứ bảy lần bảy tuần năm là bốn mươi chín năm, thì năm tiếp theo của năm thứ bốn mươi chín này sẽ được gọi là năm Hân Hỷ, là năm cứu chuộc, nghĩa là trong năm đó, hết thấy những người đang bị làm nô-lệ, dù không có giá chuộc mình ra hoặc là chưa mãn hạn làm nô-lệ, cũng được giải phóng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng tạo nên loài người đã phán mạng lệnh Ngài ra thì mọi người tự chủ hay tôi mọi đều phải vâng phục và làm theo.

Khi nào thì loài người chúng ta có năm Hân Hỷ cho cá nhân mình và chúng ta hiểu như thế nào về Lễ thật của sự Hân Hỷ này.

Đức Chúa Jêsus Christ chính là sự Hân Hỷ của cả nhân loại, vì bất cứ khi nào Lời của Đức Chúa Trời được công bố, thì các Lời đó là giá của sự cứu chuộc, là Tin-Lành bình an được công bố và ma quỷ phải tuân theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va. Nhưng sự Hân Hỷ sẽ không tự hành động để giải phóng người ta ra khỏi quyền lực của ma quỷ, mà tất cả mọi người nào muốn nhận được sự cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình thì phải hành động theo đúng Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép trong câu 8 & 9 trên: **Người cũng hãy tính bảy tuần năm tức bảy lần bảy năm; thì giờ của bảy tuần năm nầy sẽ là bốn mươi chín năm; rồi đến ngày mồng mười tháng bảy, tức là ngày chuộc tội, các người phải thổi kèn vang trong khắp xứ.**

Người tin Chúa **phải nhớ, phải nhận biết giá trị thật của mạng lệnh này.** Chữ năm chép trong câu 8 này, đó là chữ **שָׁנָה** - shaneh, số 8141 ra từ chữ **שָׁנָה** - shanah, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***năm, sự phân chia của thời gian, một đời người, sự cải trang, sự che giấu, sự được lập lại, sự sửa đổi lại.***

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đặt ra luật này, và đó là Ngài đã thiết lập một con đường để Con một Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ, hợp pháp nhập thế để làm giá cứu chuộc nhân loại và số tuần năm được tính theo năm sa-bát (chữ **sa-bát** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là ***sự yên nghỉ***). Ngày thứ bảy được gọi là ngày sa-bát, nghĩa là ngày dân sự của Chúa được nghỉ ngơi công việc mình, còn tâm linh họ sẽ được nghe Lời Đức Chúa Trời phán dạy để linh hồn họ được yên nghỉ qua sự chăm sóc, dạy dỗ của Đức Chúa Trời, vì trong Lời Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng cho ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, là tâm linh của loài người.

Năm được Đức Giê-hô-va thiết lập cho một kế hoạch được giấu kín trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời cho đến khi Lễ thật được bày tỏ qua Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ.

Tính từ A-đam cho đến khi Đức Chúa Jêsus Christ được sanh ra trong xác thịt là bảy mươi bảy đời, theo cách tính của Lễ thật tức là bốn mươi chín đời, mà trong tiếng Hê-bơ-rơ cũng có nghĩa là bốn mươi chín năm và đó chính là ý nghĩa của chữ **năm** - **שָׁנָה** - shaneh trong tiếng Hê-bơ-rơ mà chúng ta vừa nghe, đó là ***năm, sự phân chia của thời gian, một đời người, sự cải trang, sự che giấu, sự được lập lại, sự sửa đổi lại.***

Đức Giê-hô-va phán tiếp trong câu 9 rằng: **rồi đến ngày mồng mười tháng bảy, tức là ngày chuộc tội, các người phải thổi kèn vang trong khắp xứ.**

Chiếc Kèn mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ phải thổi trong ngày lễ chuộc tội đây là sừng con chiên đực trưởng thành, tiếng vang ra của kèn này khi người ta thổi hơi thở mình vào kèn đó, là bóng về sự công bố Lời của Đức Chúa Trời về sự cứu chuộc của Đức Giê-hô-va được thi hành qua Lời của Ngài, mà Đức Chúa Jêsus Christ chính là Lời Đức Chúa Trời. Trong mạng lệnh về năm Hân Hỷ, Đức Giê-hô-va đã phán: **rồi đến ngày mồng mười**

tháng bảy, tức là ngày chuộc tội, các người phải thổi kèn vang trong khắp xứ. Tại điểm này, chúng ta cần nhận biết lịch thời gian của Y-sơ-ra-ên khác với lịch của thế gian (thế giới) chênh nhau tới ba tháng.

Ngày chuộc tội hay nói chính xác là một ngày trong kỳ lễ chuộc tội, vì kỳ của lễ chuộc tội được tính là bảy ngày, như Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se phải làm theo.

Lê-vi ký 23:23-31: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày mồng một tháng bảy, sẽ có cho các người một ngày nghỉ, một lễ kỷ niệm lấy tiếng kèn thổi mà rao truyền, tức là một sự nhóm hiệp thánh vậy. Chớ làm một công việc xác thịt nào; phải dâng các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: Ngày mồng mười tháng bảy này là ngày lễ chuộc tội; các người sẽ có sự nhóm hiệp thánh; hãy ép tâm hồn mình và dâng cho Đức Giê-hô-va các của lễ dùng lửa dâng lên. Ngày đó chẳng nên làm công việc nào, vì là ngày chuộc tội, trong ngày đó phải làm lễ chuộc tội cho các người trước mặt Giê-hô-va, Đức Chúa Trời mình. Trong ngày đó, hễ ai không ép tâm hồn mình, sẽ bị truất khỏi dân sự mình. Và hễ ai làm một công việc gì, thì ta sẽ diệt họ khỏi dân sự mình. Các người chẳng nên làm công việc chi hết, ấy là một lệ định đời đời cho dòng dõi các người, mặc dầu ở nơi nào.**

Ngày mười tháng Giêng - Nisan năm 32 A.D. Chúa Jêsus đã cưỡi lừa vào thành Giê-ru-sa-lem với tư cách là Đấng Messiah - Đấng Christ, mặc dù Ngài đã được các môn đồ và nhiều người Giu-đa trong thành Giê-ru-sa-lem nhận biết Ngài và vui mừng chào đón Ngài, nhưng các thầy thông giáo, các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem đã không tiếp nhận Ngài và ngay trong ngày đó, họ đã lên kế hoạch để giết Ngài và như vậy, không phải là ngày 14 tháng Giêng - Nisan năm 32 A.D. đó Đức Chúa Jêsus mới bị giết, mà ngày mồng mười tháng Giêng - Nisan đó, Ngài đã bị các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem kết án tử hình, ứng nghiệm Lời Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se về lễ vượt qua của Ngài tại xứ Ê-díp-tô.

Xuất Ê-díp-tô ký 12:1-14: Tại xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **Tháng này định làm tháng đầu cho các người, tức là tháng giêng trong quanh năm. Hãy nói cho toàn hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Đến ngày mồng mười tháng này, mỗi gia trưởng tùy theo nhà mình phải bắt một con chiên con. Nếu nhà ít người quá ăn không hết một chiên con, hãy chung cùng người rất lân cận mình, tùy theo số người; và hãy tính cho mỗi chiên con tùy sức người ăn hết. Các người hãy bắt hoặc trong bảy chiên, hoặc trong bảy dê, chiên con đực hay là dê con đực, tuổi giáp niên, chẳng tì vết chi, đoạn để dành cho đến ngày mười bốn tháng này; rồi cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó, vào lối chiều tối. Họ sẽ lấy huyết đem bôi trên hai cây cột và mành cửa của nhà nào ăn thịt chiên con đó. Đêm ấy họ sẽ ăn thịt chiên quay với bánh không men và rau đắng. Chớ ăn thịt nửa chín nửa sống hay là luộc trong nước, nhưng phải quay trên lửa cả và đầu, giò, với bộ lông. Các người chớ để chi còn lại đến sáng mai; nếu còn lại, hãy thiêu đi. Vậy, ăn thịt đó, phải như vậy: Dây lưng cột, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hổi hủ; ấy là lễ Vượt-quá của Đức Giê-hô-va. Đêm đó ta sẽ đi qua xứ Ê-díp-tô, hành hại mọi con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, từ người ta cho đến súc vật; ta sẽ xét đoán các thần của xứ Ê-díp-tô; ta là Đức Giê-hô-va. Huyết bôi trên nhà các người ở, sẽ dùng làm dấu hiệu; khi ta hành hại xứ Ê-díp-tô, thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai nạn hủy diệt các người. Các người hãy ghi ngày đó làm kỷ niệm; trải các đời hãy giữ làm một lễ cho Đức Giê-hô-va, tức là một lễ lập ra đời đời.**

Trong kỳ lễ này, dân Y-sơ-ra-ên phải thổi kèn vang trong khắp xứ và hết thầy dân Y-sơ-ra-ên phải thực hiện mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, đó là họ phải trả tự do cho các nô-lệ mình có, trong đó, ma quỷ cũng bị liên quan và chúng phải buông tha những người đã bị chúng cầm buộc.

Trách nhiệm của những người được gọi là tuyển dân của Đức Giê-hô-Va phải làm, đó là:

Lê-vi ký 25:11-13: **Năm thứ năm mươi này là một năm hân hỷ cho các người, không nên gieo, không nên gặt vật chi đất tự sanh sản, và cũng chẳng nên hái nho không có hốt sữa, vì là một năm hân hỷ, sẽ làm thánh cho các người; phải ăn những thổ sản mọc thêm lên ở ngoài đồng. Trong năm hân hỷ này, các sản nghiệp đều sẽ trở về nguyên chủ.**

Trong năm Hân Hỷ này, người tin Chúa không được ăn các sản vật ở ngoài đồng do đất tự mọc lên, hoặc là không phải do người ta chăm sóc mà mọc và ra trái, đó là bóng về việc người tin Chúa không được tiếp nhận những sự giảng dạy không có sự chuẩn bị qua sự được Đức Thánh-Linh bày tỏ ra cho các thầy tế lễ hay các tông đồ của Ngài, vì người ta đã được Đức Giê-hô-Va chuộc lại cho Ngài, thì người ta phải ăn bánh và uống nước hằng sống được ban cho bởi Đức Thánh-Linh chứ không phải bởi xác thịt người ta tự người ta nghĩ ra.

Lê-vi ký 25:12: vì là một năm hân hỷ, sẽ làm thánh cho các người; phải ăn những thổ sản mọc thêm lên ở ngoài đồng. (Bản Kinh-Thánh tiếng Việt dịch thiếu phần *chữ nghiêng*)

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 12 như sau: ¹² For it is the jubilee^{H3104}; it shall be holy^{H6944} unto you: ye shall eat^{H398} the increase^{H8393} thereof out of the field^{H7704}.

Có nghĩa là: Vì là năm Hân Hỷ, sẽ là thánh cho các người: các người sẽ ăn các thổ sản (mà người ta đã trồng, đã thu hoạch, nhưng từ đó mà chúng lại sanh ra, lại mọc ra, lại sanh bông trái), được gia thêm từ đồng ruộng của các người.

Chữ gia thêm - the increase^{H8393} chép trong câu 12 này, theo nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ, đó là chữ תְּבוּאָה - tebu'ah, số 8393 ra từ chữ בּוֹ - bo, số 935 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tăng thêm sản phẩm, kết quả bội thu, sự thu nhập, lợi tức rõ ràng, chắc chắn*;

Đức Giê-Hô-Va cho phép dân Y-sơ-ra-ên được ăn các bông trái được kết quả, được sanh ra trên chính những cây mà họ đã trồng, đã thu hoạch nhưng nay những cây đó lại sanh trái, lại mọc ra và coi đó là lợi tức hợp pháp cho họ, không như trước kia họ sẽ không thu hoạch lại bông trái nơi đồng ruộng của mình.

Trong Lễ thật, khi người tin Chúa nhận được giá cứu chuộc bằng huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, thì họ sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh, là thần Lễ thật. Bấy giờ, họ không bị lệ thuộc hoàn toàn vào thầy tế lễ nữa, mà họ có thể nhận được sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh là Thần Lễ thật. Sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh hoặc qua chiêm bao hoặc khải tượng hoặc lời tiên tri mà người ấy được biết Lễ thật và đó chính là những sản phẩm được gia thêm từ chính đồng ruộng của người ấy, vì như Lời Chúa có chép rằng: **“Vả, chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời; anh em là ruộng của Đức Chúa Trời cày, nhà của Đức Chúa Trời xây.”** (1 Cô-rinh-tô 3:9)

Khi Lời của Đức Chúa Trời đã được công bố về sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ, thì quyền lực của ma quỷ phải trả tự do cho những người đã bị chúng cầm buộc, như Lời Chúa đã phán.

Lê-vi ký 25:23-24: Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về ta, các người ở cùng ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ. Trong khắp xứ mà các người sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²³ The land^{H776} shall not be sold^{H4376} for ever^{H6783}: for the land^{H776} is mine; for ye are strangers^{H1616} and sojourners^{H8453} with me. ²⁴ And in all^{H3605} the land^{H776} of your possession^{H272} ye shall grant^{H5414} a redemption^{H1353} for the land^{H776}.

Chữ đất - The land^{H776} chép trong câu 23 trên, đó là chữ אֶרֶץ - erets, số 776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đất, đồng ruộng, dân tộc, thế gian, đồng vắng, trái đất, trở nên vững chắc*;

Chữ đoạn - sold^{H4376} chép trong câu 23 trên, đó là chữ מָכַר - makar, số 4376 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đã bán, tự bán mình, được ban cho bởi sự chết, sự từ bỏ hoàn toàn, sự đầu hàng*;

Chữ cho phép - grant^{H5414} chép trong câu 24 trên, đó là chữ נָתַן - nathan, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *phải chấp nhận, phải cho phép, phải hoàn trả lại không được trì hoãn, phải công bố ra, phải tạo điều kiện giải phóng, phải thanh toán sòng phẳng*,

Chữ chuộc - a redemption^{H1353} chép trong câu 24 trên, đó là chữ גְּאוּלָּה - geullah, số 1353 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự mua lại, chuộc lại, quyền được chuộc, giá của sự chuộc, sự liên quan đến mối quan hệ*;

Mạng lệnh này liên quan cả thuộc thể và thuộc linh, cả với dân Y-sơ-ra-ên và với thế gian và với quyền lực của ma quỷ, đặc biệt là liên quan trực tiếp tới ma quỷ, là kẻ cầm buộc những người phạm tội.

Khi một người vì thiếu hiểu biết về Luật pháp mà phạm tội, hoặc vô tình hoặc cố ý phạm tội thì thân thể của người đó vốn bởi bụi đất mà ra sẽ bị coi là đất bị bán và kẻ cầm buộc người đó chính là ma quỷ, thủ phạm chính trong sự cám dỗ người ta phạm tội, cũng như kẻ môi giới người ta bán sản nghiệp mình vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Chúa, là Chủ tất cả mọi tạo vật, cả trên thiên đàng hay trong vũ trụ và trên đất này, chứ không phải là loài người là chủ đất hay sản nghiệp mang tên họ ở trước mặt thần linh, vì thế cho nên Đức Giê-Hô-Va đã phán với nước của Sa-tan rằng: **các người ở cùng ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ. Trong khắp xứ mà các người sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại.**

Chữ kẻ ngoại bang đây không nói về dân Y-sơ-ra-ên, nhưng nói về ma quỷ, vì theo sự chỉ định của Đức Giê-Hô-Va thì ma quỷ chỉ được phép ở chốn không trung, chứ không phải ở trên trái đất này. Nhưng Đức Giê-

Hô-Va cho phép ma quỷ làm kẻ làm chứng nghịch lại loài người theo Luật pháp của Đức Chúa Trời và chúng có quyền giam cầm, sàng sảy loài người, chứ không phải nói dân Y-sơ-ra-ên cầm quyền này. Khi Đức Giê-Hô-Va đã công bố luật của sự Hân Hỷ thì dân Y-sơ-ra-ên cũng như quyền lực của ma quỷ phải chấp hành, không có sự phân biệt. Ma quỷ phải chấp nhận buông tha những người bị chúng cầm buộc tùy theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, không được trì hoãn mà phải thanh toán sòng phẳng, nghĩa là những người tiếp nhận Luật pháp của Đức Giê-Hô-Va và làm theo, thì thông qua sự ăn năn tội lỗi theo đúng Luật pháp của Đức Chúa Trời mà sự xưng tội của người đó phải xưng cho đúng, đủ, không được giấu diếm, vì ma quỷ biết rõ những tội lỗi mà người ấy đã phạm liên quan đến sự cầm buộc của chúng. Khi người ta ăn năn xưng tội lỗi mình không đúng, không đủ, không hết, thì người ấy sẽ tiếp tục bị ma quỷ cầm buộc tùy theo giá mà người ấy đã trả, tức là sự xưng tội lỗi của người ấy căn cứ theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Nếu tội lỗi không được xưng ra, người phạm tội đó coi như người bán nhà mà không có tiền chuộc lại vậy, người ấy không thể chuộc lại nhà mình, nhưng những người bà con gần của người ấy có thể trả thay cho, thông qua sự cầu thay, đó là việc người tin Chúa sử dụng sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời cùng nhận biết các tội lỗi đã phạm của người mà mình cầu thay cho người trong sự cầu nguyện ăn năn thay cho. Những tội lỗi đã được xưng ra trong sự ăn năn đó sẽ được tính vào giá cứu chuộc của Đức Chúa Jêsu Christ. Ma quỷ là kẻ kiêu căng sẽ biết rõ tội lỗi của người ta đã xưng ra đó có đủ hay không, vì thế cho nên sự ăn năn tội lỗi phải được nhận biết một cách cẩn thận và điều luật này phải được tôn trọng trong cuộc đời của người tin Chúa.

Lê-vi ký 25:25-30: Nếu anh em người trở nên nghèo, và bán một phần sản nghiệp mình, thì người bà con gần có quyền chuộc lại, phải đến chuộc phần đất anh em người đã bán. Nếu người nào không có ai được quyền chuộc lại, nhưng tự lo cho có chi chuộc lại được, thì phải tính từ năm đã bán bồi số trội cho chủ mua, rồi người sẽ được nhận sản nghiệp mình lại. Nếu nguyên chủ không tìm đủ giá đặng trả cho, đất bán sẽ thuộc về người chủ mua cho đến năm hân hỷ; đoạn đất sẽ ra khỏi tay chủ mua và về nguyên chủ. Nếu người nào bán một cái nhà ở trong thành có vách bọc, thì có được phép chuộc lại cho đến giáp một năm sau khi bán; phép chuộc lại của người chỉ trong một năm trọn vậy. Còn nếu không chuộc lại trước khi giáp hạn một năm trọn, thì nhà ở trong thành có vách bọc đó sẽ về chủ mua và dòng dõi người mãi mãi; đến năm hân hỷ nhà đó không ra khỏi tay họ.

Trách nhiệm của mọi người tin Chúa phải làm trong khi còn đang sống trong thân thể xác thịt bằng bụi đất này là phải được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và được là người đồng kế tự với Đấng Christ, để thi hành quyền cai trị trái đất này trong quyền phép của Đức Thánh-Linh và trong Luật pháp trọn vẹn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, bất ma quỷ phải vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, hầu cho được ứng nghiệm hoàn toàn Lời Chúa đã phán.

Sáng thế ký 1:9-10: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

Chỉ khi nào người tin Chúa thực hành đúng theo Lời của Đức Chúa Trời đã phán, thì bấy giờ sự tốt lành mà Đức Giê-Hô-Va đã định cho chúng ta từ ban đầu mới thật sự ứng nghiệm cho chúng ta .

Hết phần 11- C